

- Đối với những tài sản khác sẽ chuyển giao cho cơ quan có nhu cầu hoặc thanh lý, Bộ Tài chính quyết định việc xử lý.

đ) Việc chuyển giao giữa Ủy ban Hợp tác kinh tế, văn hóa với Lào và Cam-pu-chia phải được hoàn thành trong quý II năm 1989.

Điều 3. — Quyết định này thay thế Quyết định số 2-HĐBT ngày 9 tháng 1 năm 1989.

Điều 4. — Ủy ban Hợp tác kinh tế, văn hóa với Lào và Cam-pu-chia, các cơ quan có tên trong điều 1 và điều 2 kê trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng cùng Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm đơn đốc kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÔ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 44-HĐBT ngày 24-4-1989 về việc thu một phần học phí trong ngành Giáo dục phổ thông.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Nghị quyết về kinh tế và xã hội của Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ IV ngày 22 tháng 12 năm 1988;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Thực hiện thu một phần học phí trong ngành Giáo dục phổ thông từ năm học 1989 — 1990.

Điều 2. — Nhằm thực hiện phổ cập giáo dục cấp I, không thu học phí đối với học sinh phổ thông các lớp 1, 2, 3.

Điều 3. — Thực hiện chế độ miễn, giảm đối với học sinh thuộc diện chính sách xã hội, dân tộc ít người, con em các gia đình gặp khó khăn đột xuất.

Hiệu trưởng nhà trường cùng đại diện Hội cha mẹ học sinh quyết định danh sách học sinh thuộc diện miễn, giảm theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu.

Điều 4. — Tiền học phí thu hàng tháng, mỗi năm học thu 9 tháng.

— Mức thu tối thiểu đối với học sinh các cấp như sau:

Học sinh cấp I: 1 ki lô gam gạo/học sinh/tháng (các lớp 4, 5).

Học sinh cấp II: 2 ki lô gam gạo/học sinh/tháng (các lớp 6, 7, 8, 9).

Học sinh cấp III: 3 ki lô gam gạo/học sinh/tháng (các lớp 10, 11, 12).

Mức cao hơn do Hội đồng Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu quyết định.

— Lấy giá gạo kinh doanh ở địa phương làm căn cứ để định mức tiền thu hàng tháng.

— Mức thu đối với nhà trẻ, mẫu giáo do Hội đồng Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu quy định.

Điều 5. — Quỹ học phí không trừ vào ngân sách giáo dục và do ngành Giáo dục quản lý, sử dụng vào mục đích hỗ trợ đời sống giáo viên, nhân viên các trường học, khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện và mua sắm một phần đồ dùng dạy học.

Việc thu, chi quỹ học phí do Hiệu trưởng cùng đại diện Hội cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành.

Điều 6. — Cùng với thu học phí, các địa phương tiếp tục thực hiện việc huy động nhân dân đóng góp xây dựng trường học, mua sắm bàn ghế... theo Quyết định số 248-TTg ngày 22-11-1973 ; ngoài ra các trường học không được tự động đặt ra các khoản thu khác đối với học sinh.

Điều 7. — Học phí các trường lớp dân lập do Hiệu trưởng quy định theo sự hướng dẫn của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu.

Điều 8. — Bộ Giáo dục, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các điều nói trên.

Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 45-HDBT ngày 24-4-1989 về việc thu một phần viện phí y tế.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Nghị quyết về kế hoạch kinh tế xã hội tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa 8 ngày 22 tháng 12 năm 1988 ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong hệ thống y tế Nhà nước được thu một phần viện phí để cải thiện điều kiện phục vụ cho bệnh nhân.

Điều 2. — Viện phí gồm các khoản tiền khám bệnh, tiền giường nằm điều trị, điều dưỡng, tiền thuốc, tiền máu, tiền xét nghiệm, tiền phim X quang và một số dịch vụ kỹ thuật khác, kể cả nội trú và ngoại trú.

Điều 3. — Đối tượng thu hoặc miễn giảm viện phí :

Đối tượng được miễn giảm tiền khám chữa bệnh :

— Người có công giúp đỡ cách mạng được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng.

— Thương binh hạng I đến hạng IV.

— Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con của liệt sĩ được hưởng trợ cấp hàng tháng.

— Người tàn tật, trẻ mồ côi và người già yếu không nơi nương tựa.

— Người bị bệnh tâm thần, bệnh phong, bệnh lao.

— Đồng bào dân tộc vùng miền núi cao (do Ủy ban Nhân dân tỉnh quy định).

— Đồng bào đi khai hoang xây dựng vùng kinh tế mới trong thời gian đang hưởng trợ cấp.

— Cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế, cán bộ hưu trí, nghỉ việc do mất sức lao động, cán bộ xã, phường hưởng phụ cấp, các lực lượng vũ trang, học sinh các trường chuyên nghiệp của Nhà nước.

— Cha, mẹ, vợ hoặc chồng và người ăn theo là con thứ nhất, thứ hai dưới 18 tuổi của cán bộ, công nhân, viên chức, các lực lượng vũ trang.

— Trẻ em dưới 5 tuổi.